SOIL MAP

BẢN ĐỒ ĐẤT

THE INTERGRATED AGRICULTURAL DEVELOPMENT PROJECT AREA
IN DONG THAP MUOI (MEKONG DELTA - VIETNAM)

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP
Ở VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

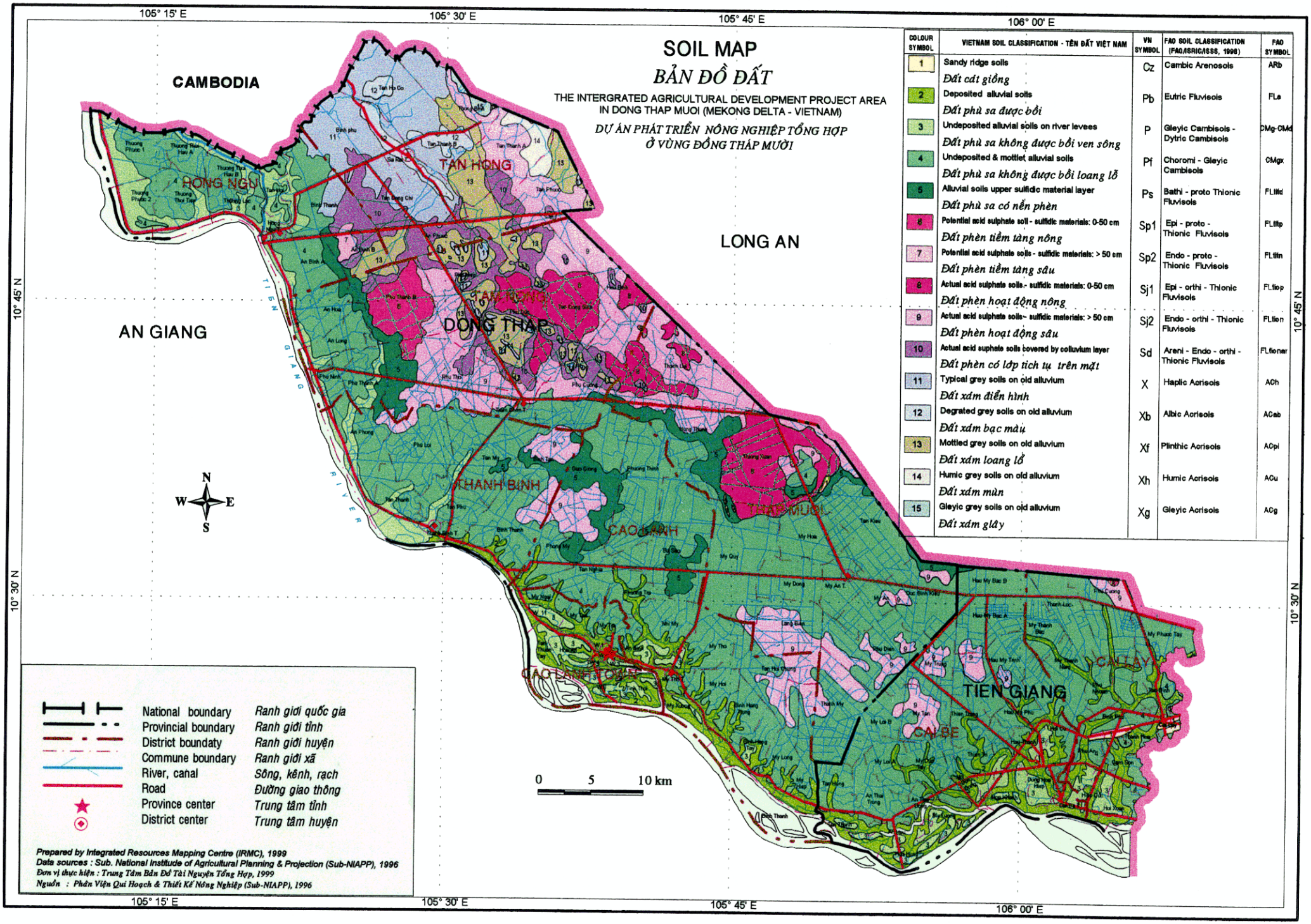

COLOUR SYMBOL	VIETNAM SOIL CLASSIFICATION - TÊN ĐẤT VIỆT NAM	VN SYMBOL	FAO SOIL CLASSIFICATION (FAO/ISRIC/ISSS, 1998)	FAO SYMBOL
1	Sandy ridge soils *Đất cát giồng*	Cz	Cambic Arenosols	ARb
2	Deposited alluvial soils *Đất phù sa được bồi*	Pb	Eutric Fluvisols	FLe
3	Undeposited alluvial soils on river levees *Đất phù sa không được bồi ven sông*	P	Gleyic Cambisols - Dytric Cambisols	CMg-CMd
4	Undeposited & mottled alluvial soils *Đất phù sa không được bồi loang lỗ*	Pf	Choromi - Gleyic Cambisols	CMgx
5	Alluvial soils upper sulfidic material layer *Đất phù sa có nền phèn*	Ps	Bathi - proto Thionic Fluvisols	FLtitd
6	Potential acid sulphate soil - sulfidic materials: 0-50 cm *Đất phèn tiềm tàng nông*	Sp1	Epi - proto - Thionic Fluvisols	FLtitp
7	Potential acid sulphate soils - sulfidic materials: > 50 cm *Đất phèn tiềm tàng sâu*	Sp2	Endo - proto - Thionic Fluvisols	FLtitn
8	Actual acid sulphate soils.- sulfidic materials: 0-50 cm *Đất phèn hoạt động nông*	Sj1	Epi - orthi - Thionic Fluvisols	FLtiop
9	Actual acid sulphate soils- sulfidic materials: > 50 cm *Đất phèn hoạt động sâu*	Sj2	Endo - orthi - Thionic Fluvisols	FLtion
10	Actual acid suphate soils covered by colluvium layer *Đất phèn có lớp tích tụ trên mặt*	Sd	Areni - Endo - orthi - Thionic Fluvisols	FLtionar
11	Typical grey soils on old alluvium *Đất xám điển hình*	X	Haplic Acrisols	ACh
12	Degrated grey soils on old alluvium *Đất xám bạc màu*	Xb	Albic Acrisols	ACab
13	Mottled grey soils on old alluvium *Đất xám loang lổ*	Xf	Plinthic Acrisols	ACpl
14	Humic grey soils on old alluvium *Đất xám mùn*	Xh	Humic Acrisols	ACu
15	Gleyic grey soils on old alluvium *Đất xám glây*	Xg	Gleyic Acrisols	ACg

National boundary	*Ranh giới quốc gia*
Provincial boundary	*Ranh giới tỉnh*
District boundaty	*Ranh giới huyện*
Commune boundary	*Ranh giới xã*
River, canal	*Sông, kênh, rạch*
Road	*Đường giao thông*
Province center	*Trung tâm tỉnh*
District center	*Trung tâm huyện*

Prepared by Integrated Resources Mapping Centre (IRMC), 1999
Data sources : Sub. National Institude of Agricultural Planning & Projection (Sub-NIAPP), 1996
Đơn vị thực hiện : Trung Tâm Bản Đồ Tài Nguyên Tổng Hợp, 1999
Nguồn : Phân Viện Qui Hoạch & Thiết Kế Nông Nghiệp (Sub-NIAPP), 1996